

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/8/2018
“V/v Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khả và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2018 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXX-ST ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị Mai P, sinh năm 1989; ĐKKHKT: đường T, thành phố R, tỉnh K; Tạm trú: đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Trần Ngọc H, sinh năm 1975; ĐKKHKT: đường P, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn Hoàng Thị Mai P trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2017, nhưng từ đó cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm ngày càng xa cách mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Hiện chúng tôi sống ly thân, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay nguyên đơn xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm

trọng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn Trần Ngọc H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 07/02/2018, hiện đang sống với bị đơn. Nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn Trần Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện tại nguyên đơn làm thuê, thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải, bị đơn Trần Ngọc H trình bày: Quá trình tìm hiểu và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn đúng như nguyên đơn trình bày. Từ khi cưới nhau về, chúng tôi chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nay bị đơn xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bị đơn cũng yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bị đơn với nguyên đơn Hoàng Thị Mai P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 07/02/2018, hiện đang sống với bị đơn. Bị đơn xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con, vì từ khi sinh con ra cho đến nay, bị đơn là người trực tiếp nuôi con và hiện nay thu nhập bị đơn ổn định nên đảm bảo việc nuôi dưỡng con. Trong khi đó, nguyên đơn làm thuê thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự giữ nguyên ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 68; Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Hoàng Thị Mai P và bị đơn Trần Ngọc H. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 07/02/2018 cho bị đơn Trần Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Hoàng Thị Mai P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn Trần Ngọc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Hoàng Thị Mai P và bị đơn Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 cho đến nay, mặc dù có đủ điều kiện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống, đã xảy ra những mâu thuẫn như các đương sự đã trình bày. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Hoàng Thị Mai P và bị đơn Trần Ngọc H.

[3] Về con chung: Cháu Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 07/02/2018, từ khi sinh cháu ra cho đến nay, bị đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mặc dù cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng theo các đương sự trình bày thì nguyên đơn không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các đương sự cũng đã thỏa thuận giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 07/02/2018 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn Trần Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nguyên đơn Hoàng Thị Mai P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 68; Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị Mai P tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Hoàng Thị Mai P và bị đơn Trần Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 07/02/2018 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn Trần Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nguyên đơn Hoàng Thị Mai P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Hoàng Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0010248 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 4, TP. Tuy Hòa, Phú Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Dũng